

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2025

(Kèm theo công văn số 3943/BGDDT-GDDH ngày 31/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo)

Tên người báo cáo: **LÊ THỊ LINH GIANG**
Điện thoại/Email: 0984842463/giangth@huit.edu.vn
Đường link website công khai báo cáo: www.huit.edu.vn
Sinh viên tốt nghiệp: năm 2024
Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SV/TN		Số SV phân		Tình hình việc làm					Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)		
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm		Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số SV phân	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số SV tốt nghiệp	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm		Có yếu tố nước ngoài	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	7480202	An toàn thông tin	32	5	32	5	27	4	1	0	0	100,0%	100,0%	4	18	2	8	
2	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	18	11	18	11	15	0	2	1	0	100,0%	100,0%	1	13	0	3	
3	7510202	Công nghệ chế tạo máy	33	2	33	2	24	3	1	1	4	87,9%	87,9%	1	17	0	10	
4	7540204	Công nghệ dệt, may	90	86	90	86	77	6	4	2	1	98,9%	98,9%	3	72	0	12	
5	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	49	0	49	0	40	5	0	0	4	91,8%	91,8%	1	28	5	11	
6	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	49	1	49	1	32	9	3	0	5	89,8%	89,8%	4	25	2	13	
7	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	43	0	43	0	32	4	0	1	6	86,0%	86,0%	3	22	0	11	
8	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	81	52	81	52	62	8	3	4	4	95,1%	95,1%	4	54	4	11	
9	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	10	4	10	4	9	0	0	0	1	90,0%	90,0%	0	5	2	2	
10	7420201	Công nghệ sinh học	72	54	72	54	60	6	2	0	4	94,4%	94,4%	4	47	7	10	
11	7480201	Công nghệ thông tin	232	36	232	36	180	22	21	0	9	96,1%	96,1%	22	153	23	25	
12	7540101	Công nghệ thực phẩm	386	297	386	297	278	34	33	8	33	91,5%	91,5%	16	255	10	64	
13	7510402	Công nghệ vật liệu	2	0	2	0	2	0	0	0	0	100,0%	100,0%	0	2	0	0	

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SV/TN		Số SV phần hỏi		Tình hình việc làm				Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm		Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Tỉ lệ SV có việc làm/tổng số SV phân hỏi	Tỉ lệ SV có việc làm/tổng số SV tốt nghiệp	Nhà nước	Tư nhân		Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo										Không liên quan đến ngành đào tạo
14	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	56	43	56	43	38	9	0	1	8	85,7%	85,7%	2	28	6	11	
15	7340301	Kế toán	169	162	169	162	160	3	1	0	5	97,0%	97,0%	14	127	13	10	
16	7340120	Kinh doanh quốc tế	139	108	139	108	110	20	0	3	6	95,7%	95,7%	0	122	6	2	
17	7819010	Khoa học chế biến món ăn	47	19	47	19	36	0	1	0	10	78,7%	78,7%	4	24	1	8	
18	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	49	35	49	35	30	7	0	5	7	85,7%	85,7%	7	27	2	1	
19	7380107	Luật kinh tế	105	75	105	75	84	11	8	0	2	98,1%	98,1%	1	82	6	14	
20	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	74	100	74	86	10	3	0	1	99,0%	99,0%	6	81	9	3	
21	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	43	41	43	41	39	4	0	0	0	100,0%	100,0%	0	27	4	12	
22	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	30	15	30	15	22	5	0	0	3	90,0%	90,0%	3	24	0	0	
23	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	85	72	85	72	56	2	14	3	10	88,2%	88,2%	2	63	2	5	
24	7340101	Quản trị kinh doanh	275	182	275	182	208	46	5	1	15	94,5%	94,5%	4	238	5	12	
25	7810201	Quản trị khách sạn	56	46	56	46	38	2	7	5	4	92,9%	92,9%	3	38	1	5	
26	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	90	62	90	62	69	4	3	2	12	86,7%	86,7%	5	61	2	8	
27	7340201	Tài chính - Ngân hàng	112	83	112	83	95	6	9	1	1	99,1%	99,1%	4	98	2	6	
		Tổng:	2453	1565	2453	1565	1909	230	121	38	155	92,1%	92,1%	118	1751	114	277	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025



Nguyễn Văn Thanh